TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 15/2023/QĐST-KDTM	*Bắc Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH D; Địa chỉ: cụm công nghiệp H, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Mã số doanh nghiệp 230098xxxx đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park H – chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1968; HKTT: xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH Y; Địa chỉ: cụm công nghiệp Kh, phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Mã số doanh nghiệp: 230099xxxx đăng ký lần đầu ngày 21/8/2017

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Sung S – chức vụ: giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H – nhân viên kế toán công ty TNHH Y.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Y (Mã số doanh nghiệp: 230099xxxx) có nghĩa vụ phải trả cho Công ty TNHH D (Mã số doanh nghiệp 230098xxxx) số tiền 598.527.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) là nghĩa vụ chưa thanh toán tại hợp đồng nguyên tắc số 0104/HĐNT/2022 ngày 12/4/2022 về việc mua bán hàng hóa được ký kết giữa Công ty TNHH D và Công ty TNHH Y. (Số tiền trên là công nợ còn lại của các hóa đơn: Hóa đơn số 07 ngày 25/4/2022; Hóa đơn số 29 ngày 25/5/2022; Hóa đơn số 47 ngày 25/6/2022; Hóa đơn số 67 ngày 27/7/2022; Hóa đơn số 86 ngày 30/8/2022; Hóa đơn số 109 ngày 28/9/2022; Hóa đơn số 134 ngày 31/10/2022; Hóa đơn số 148 ngày 28/11/2022; Hóa đơn số 167 ngày 27/12/2022; Hóa đơn số 15 ngày 30/01/2023)

Phương thức thanh toán: Công ty TNHH Y có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TNHH D dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 700 008 717 xxx tên chủ tài khoản: Công ty TNHH D tại Ngân hàng SHINHAN BANK VN – CN Bắc Ninh.

Về thời hạn thanh toán: Công ty TNHH Y thanh toán cho công ty TNHH D số tiền 598.527.000 đồng thành từng đợt như sau:

Ngày 30/4/2023, Công ty TNHH Y có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TNHH D số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

Ngày 30/5/2023, Công ty TNHH Y có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TNHH D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Ngày 30/6/2023, Công ty TNHH Y có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TNHH D số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

Ngày 30/7/2023, Công ty TNHH Y có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TNHH D số tiền 228.527.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng)

Trường hợp công ty TNHH Y vi phạm một trong số nghĩa vụ trả tiền theo mốc thời gian nêu trên, Công ty TNHH D có quyền yêu cầu công ty TNHH Y phải trả trước hạn một phần hoặc toàn bộ các khoản phải trả và có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành.

Nếu Công ty TNHH Y chậm thanh toán thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định là lãi suất ngắn hạn của ngân hàng SHINHAN BANK VN – CN Bắc Ninh tại thời điểm vi phạm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Y phải chịu 13.970.540 đồng (mười ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH D không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.206.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001725 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Trung